

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/DS-PT

Ngày 26/4/2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Dung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Trường

Ông Đặng Văn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Tình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà Trần Ngọc Bích - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2023/TLPT-DS ngày 13 tháng 3 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2023/DSST ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 59/2023/QĐPT-DS ngày 27 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D (tên gọi khác Nguyễn Thị Ng), sinh năm 1964 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Tuyết H, sinh năm 1963 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Th, xã P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Người kháng cáo: Bà Lê Thị Tuyết H - Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tài liệu chứng cứ và lời khai của nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/02/2022, bà H có vay của bà D số tiền 30.000.000đ, lãi suất 4%/tháng, không có thời hạn nhưng thỏa thuận khi nào bà H bán được đất thì trả tiền cho bà D, bà H có làm biên nhận vay.

Ngày 23/3/2022, bà H vay thêm số tiền 15.000.000đ, thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả, bà H có làm biên nhận vay.

Ngày 23/4/2023, bà D và bà H thỏa thuận, bà D đồng ý cho bà H nhập tiền lãi vay của hai khoản vay trên và đóng hàng tháng là 1.950.000đ, bà H đóng lãi được ba tháng (từ 23/4/2022 đến 23/6/2022) với số tiền 5.850.000đ thì ngưng.

Bà D khởi kiện yêu cầu bà H phải thanh toán số vốn vay là 45.000.000đ và tiền lãi vay 5.229.000đ tính từ ngày 24/6/2022 đến 19/12/2022, tổng cộng vốn lãi là 50.229.000đ. Bà D yêu cầu tiếp tục tính lãi đến ngày xét xử sơ thẩm.

- *Bị đơn bà Lê Thị Tuyết H trình bày:* Do quen biết bà D nên bà H có vay tiền của bà D ba lần nhưng không nhớ rõ ngày vay, lần thứ nhất vay 5.000.000đ bà H có viết giấy vay tiền, lần thứ hai vay 10.000.000đ nên bà H viết giấy vay là 15.000.000đ, lần thứ ba bà H vay 15.000.000đ nên cộng lại ba lần vay bà H viết giấy là 30.000.000đ. Sau khi vay bà H đóng lãi mỗi tháng 1.350.000đ nhưng không nhớ đóng được bao nhiêu tháng.

Bà H chỉ thừa nhận đã vay của bà D số tiền 30.000.000đ, không thừa nhận biên nhận vay 15.000.000đ. Bà H đồng ý trả cho bà D 30.000.000đ nhưng yêu cầu trả dần mỗi tháng 500.000đ và đồng ý trả lãi vay theo mức lãi suất Ngân hàng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2023/DSST ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Căn cứ các Điều 26, 35, 37, 39, 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 465, 466, 468 và 469 Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị D (tên gọi khác Ng) yêu cầu bà Lê Thị Tuyết H trả nợ vay.

Buộc bị đơn bà Lê Thị Tuyết H có nghĩa vụ trả cho bà D (tên gọi khác Ng) số tiền vốn và lãi là 50.378.000đ (Năm mươi triệu ba trăm bảy mươi tám ngàn đồng), trong đó tiền vốn 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng), tiền lãi 5.378.000đ (Năm triệu ba trăm bảy mươi tám ngàn đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí sơ thẩm, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 14/02/2023 bị đơn bà Lê Thị Tuyết H có đơn kháng cáo với nội dung: Không đồng ý trả cho bà D số tiền vốn vay là 45.000.000đ, bà H chỉ thừa nhận nợ bà D số vốn vay 30.000.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn bà H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bà H chỉ thừa nhận có nợ vốn vay của bà D là 30.000.000đ, thừa nhận giấy vay tiền ngày 20/02/2022 là do bà H viết nội dung, bà viết số tiền ba mươi triệu đồng viết bằng chữ, viết họ tên của bà, số điện thoại bà sử dụng vào biên nhận nhưng chữ số "30.000.000đ" là do bà D tự viết vào nên bà không thừa nhận giấy vay tiền này. Số tiền 15.000.000đ trong giấy vay tiền ghi ngày 23/3 là bà vay và viết giấy ngày 23/3/2022, ngoài ra năm 2021 về trước bà H không có vay của bà D khoản tiền nào như trên.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trình bày: Không đồng ý kháng cáo của bà H. Giấy vay tiền ngày 20/02/2022 do bà H viết toàn bộ nội dung và ghi tên bà H, bà D chỉ ghi số tiền bằng chữ số dưới dòng chữ bà H ghi số tiền bằng chữ viết. Số tiền 15.000.000đ bà H vay ngày 23/3/2022 sau khi đã vay 30.000.000đ nên tổng số vốn vay bà H nợ bà là 45.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến xét xử phúc thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Tuyết H; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 08/2023/DSST ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Về án phí phúc thẩm: Miễn án phí cho bà H do bà H là người cao tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về nội dung: Bà Lê Thị Tuyết H kháng cáo không đồng ý thanh toán cho bà D vốn và lãi vay 45.000.000đ, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ giấy vay tiền ngày 20/02/2022 bà H vay của bà D số tiền 30.000.000đ; tiếp theo ngày 23/3/2022 bà H vay 15.000.000đ. Như vậy, việc bà D và bà H xác lập giao dịch vay theo các giấy vay tiền nêu trên là có thật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H và bà D đều thừa nhận: Bà D cho bà H vay tiền lần thứ nhất vào ngày 22/11/2021 là 5.000.000đ, lần thứ hai ngày 24/12/2021 cho vay 10.000.000đ, bà H viết lại biên nhận mới 15.000.000đ; sau đó đến ngày 20/02/2022 bà H vay tiếp 15.000.000đ cộng với khoản vay ngày 24/12/2021 là 15.000.000đ nên bà H viết lại biên nhận mới 30.000.000đ. Mặc dù, giấy vay tiền ngày 20/02/2022 bà H không ký tên nhưng căn

cứ lời khai tại tòa bà H thừa nhận các chữ viết trong giấy vay tiền này là do bà viết, họ tên Lê Thị Tuyết H và số điện thoại trong giấy vay tiền cũng do bà H viết, đây là căn cứ xác định bà H vay tiền của bà D là có thật.

Ngoài ra, căn cứ về thời gian được ghi vào giấy vay tiền, cụ thể số tiền vay 30.000.000đ được vay ngày 20/02/2022, còn số tiền 15.000.000đ thể hiện tại giấy vay tiền ngày 23/3, tại phiên tòa bà H thừa nhận giấy vay tiền ghi ngày 23/3 là ngày 23/3/2022, do đó bà H khai số tiền 15.000.000đ tại giấy vay tiền này là khoản vay cũ đã được cộng vào khoản vay sau 15.000.000đ để viết giấy vay 30.000.000đ nhưng bà D lấy biên nhận cũ để kiện bà H là không đủ căn cứ chấp nhận. Tại Tòa, bà H cũng không giao nộp tài liệu chứng cứ nào mới chứng minh yêu cầu của bà. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của bà D, buộc bà H phải trả vốn vay và tiền lãi cho bà D là phù hợp quy định pháp luật.

Từ nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thảo luận thống nhất không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị Tuyết H; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 08/2023/DSST ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên bà H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, bà H là người cao tuổi và có đơn yêu cầu miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định tại Điều 12, 14 và 15 của Nghị quyết số 326/2016/UNTƯQ ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Lê Thị Tuyết H.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2023/DSST ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ các Điều 26, 35, 37, 39, 147 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 465, 466, 468 và 469 Bộ luật Dân sự; Điều 12, 14, 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị D (tên gọi khác là Ng).

Buộc bị đơn bà Lê Thị Tuyết H có nghĩa vụ trả cho bà D (tên gọi khác Ng) số tiền vốn và lãi là 50.378.000đ (Năm mươi triệu ba trăm bảy mươi tám ngàn đồng), trong đó tiền vốn vay 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng), tiền lãi 5.378.000đ (Năm triệu ba trăm bảy mươi tám ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lê Thị Tuyết H được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND CC tại TP HCM;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Chánh án TAND TVL;
- Phòng KTNV&THA TAND TVL;
- TAND **huyện Long Hồ**;
- Chi cục THADS **huyện Long Hồ**;
- Mỗi đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Thị Mỹ Dung